

Số: /QĐ-SNN Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Giấy khen

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng ngày 25/12/2023 của Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT cho 22 tập thể và 136 cá nhân đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2023 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kèm theo tiền thưởng, mỗi tập thể, cá nhân theo mức thưởng quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

Kinh phí chi thưởng trong Quyết định này lấy từ nguồn kinh phí được giao và từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng trực thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- LĐ Sở, ĐU, CĐN;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Sỹ

DANH SÁCH TẬP THỂ

Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 12 năm 2023 của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên tập thể, đơn vị	Ghi chú
1.	Phòng Quản lý xây dựng công trình	
2.	Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
3.	Chi cục Thủy lợi	
4.	Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản	
5.	Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
6.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh	
7.	Phòng Quản lý dịch bệnh, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
8.	Hạt Kiểm lâm thành phố Phổ Yên, Chi cục Kiểm lâm	
9.	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, Chi cục Kiểm lâm	
10.	Phòng Quản lý công trình và phòng, chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	
11.	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư, Chi cục Phát triển nông thôn	
12.	Phòng Quản lý chất lượng và Chế biến thương mại nông sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
13.	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	
14.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Bình	
15.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phú Lương	
16.	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Định Hóa	
17.	Phòng Kinh tế thành phố Phổ Yên	
18.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Sông Công	
19.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Thái Nguyên	
20.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đại Từ	
21.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Đồng Hỷ	
22.	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Võ Nhai	

DANH SÁCH CÁ NHÂN

Tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 12 năm 2023 của
 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1.	Vũ Đức Hảo	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
2.	Dương Sơn Hà	Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
3.	Nguyễn Thị Hà	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4.	Dương Thu Hiền	Chuyên viên Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5.	Bùi Trang Linh	Hợp đồng lao động Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6.	Nguyễn Kiên Cường	Hợp đồng lao động Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7.	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8.	Lê Thị Phương Thảo	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9.	Lưu Thị Bích Hiền	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
10.	Phạm Giang Sơn	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
11.	Nông Trọng Nghĩa	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
12.	Ngô Mạnh Cường	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13.	Lê Duy Hùng	Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình	
14.	Ngô Thị Mai Đoan	Kế toán viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
15.	Hoàng Thị Kim Oanh	Trạm trưởng Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
16.	Phạm Thị Như Hoa	Viên chức Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
17.	Đỗ Đình Trung	Phó Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
18.	Nguyễn Thị Nga	Kế toán viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
19.	Mai Tuấn Anh	Trưởng phòng Quản lý dịch bệnh, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
20.	Nguyễn Thị Tươi	Chuyên viên phòng Quản lý dịch bệnh, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
21.	Nguyễn Minh Tuấn	Chuyên viên phòng Chăn nuôi, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
22.	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Chuyên viên phòng Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
23.	Nguyễn Xuân Thọ	Trạm Trưởng trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
24.	Phạm Thanh Cường	Viên chức Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
25.	Nguyễn Hữu Quốc	Viên chức Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
26.	Nguyễn Tiến Đạt	Viên chức Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
27.	Nguyễn Thị Mai	Kiểm lâm viên, Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Kiểm lâm	
28.	Dương Thị Hương	Kiểm lâm viên, Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Kiểm lâm	
29.	Cao Thị Hà Phương	Hợp đồng lao động Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục Kiểm lâm	
30.	Nguyễn Như Trang	Kiểm lâm viên, Phòng Quản lý bảo vệ và PTR, Chi cục Kiểm lâm	
31.	Cao Thị Minh Nghĩa	Kiểm lâm viên, Phòng Thanh tra Pháp chế, Chi cục Kiểm lâm	
32.	Nguyễn Cao Thắng	Tổ trưởng Tổ Kiểm lâm cơ cộng và PCCCR, Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên, Chi cục Kiểm lâm	
33.	Vũ Duy Khanh	Lao động hợp đồng Nghị định 111/2022/NĐ-CP, Hạt Kiểm lâm TP Thái Nguyên	
34.	Hoàng Văn Thắng	Phó Hạt trưởng, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
35.	Nguyễn Tiến Bằng	Trạm Trưởng trạm Kiểm lâm Quán Vuông, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
36.	Phạm Cao Bồn	Trạm trưởng, Trạm kiểm lâm Kim Phượng, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
37.	Nguyễn Tùng Sơn	Tổ trưởng Tổ Kiểm lâm cơ động và PCCCR, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
38.	Nguyễn Đình Lưu	Phó Trạm trưởng, Trạm Kiểm lâm Quán Vuông, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
39.	Nguyễn Tiến Chung	Kiểm lâm viên, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
40.	Nguyễn Sinh Nhã	Kiểm lâm viên, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
41.	Phạm Văn Sang	Viên chức, Ban quản lý rừng ATK Định Hóa, Chi cục Kiểm lâm	
42.	Đỗ Đình Trường	Phó Hạt trưởng, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, Chi cục Kiểm lâm	
43.	Dương Thị Tĩnh	Kế toán viên, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, Chi cục Kiểm lâm	
44.	Vũ Đức Chương	Trạm trưởng Trạm kiểm lâm Bản Ngoại, Hạt kiểm lâm huyện Đại Từ, Chi cục Kiểm lâm	
45.	Phan Quốc Thụ	Phó Hạt trưởng, Hạt kiểm lâm huyện Phú Bình, Chi cục Kiểm lâm	
46.	Nguyễn Thế Vy	Trạm Trưởng trạm kiểm lâm Khe Mo, Hạt kiểm lâm huyện Đồng Hỷ, Chi cục Kiểm lâm	
47.	Nguyễn Thị Thu Hương	Kiểm lâm viên, Hạt kiểm lâm huyện Đồng Hỷ, Chi cục Kiểm lâm	
48.	Trần Quốc Phong	Tổ trưởng Tổ kiểm lâm cơ cộng và PCCCR, Hạt kiểm lâm huyện Đồng Hỷ, Chi cục Kiểm lâm	
49.	Triệu Tuấn Linh	Phó Hạt trưởng, Hạt kiểm lâm thành phố Phổ Yên	
50.	Khổng Văn Mạnh	Tổ trưởng Tổ kiểm lâm cơ động và và PCCCR, Hạt kiểm lâm thành phố Phổ Yên, Chi cục Kiểm lâm	
51.	Phạm Trần Khánh	Đội trưởng, Đội Kiểm lâm cơ cộng và PCCCR, Chi cục Kiểm lâm	
52.	Phạm Quang Hưng	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ cộng và PCCCR, Chi cục Kiểm lâm	
53.	Nguyễn Văn Lãng	Kiểm lâm viên, Đội Kiểm lâm cơ cộng và PCCCR, Chi cục Kiểm lâm	
54.	Trần Đình Tứ	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm thành phố Sông Công, Chi cục Kiểm lâm	
55.	Nguyễn Văn Thuận	Phó Hạt trưởng, Hạt Kiểm lâm huyện Phú Lương, Chi cục Kiểm lâm	
56.	Vũ Văn Tiến	Tổ trưởng Tổ kiểm lâm cơ động và PCCCR, Hạt Kiểm lâm huyện Phú Lương, Chi cục Kiểm lâm	
57.	Đặng Văn Hải	Trạm trưởng, Trạm kiểm lâm Yên Đỗ, Hạt Kiểm lâm huyện Phú Lương, Chi cục Kiểm lâm	
58.	Hà Đức Sơn	Phó Trạm trưởng, Trạm kiểm lâm Yên Đỗ, Hạt Kiểm lâm Phú Lương, Chi cục Kiểm lâm	
59.	Nguyễn Công Thông	Kiểm lâm viên, Hạt kiểm lâm huyện Võ Nhai, Chi cục Kiểm lâm	
60.	Cù Quốc Huy	Phó Trạm trưởng, Trạm kiểm lâm Đình Cả, Hạt kiểm lâm huyện Võ Nhai, Chi cục Kiểm lâm	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
61.	Nguyễn Văn Hưng	Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi	
62.	Ma Trung Tấn	Phó trưởng phòng Quản lý công trình và Phòng chống thiên tai, Chi cục Thủy lợi	
63.	Nguyễn Xuân Tùng	Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn	
64.	Hoàng Vũ Chính	Trưởng phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư, Chi cục Phát triển nông thôn	
65.	Dương Thị Nguyệt	Chuyên viên phòng Phát triển nông thôn và bố trí dân cư, Chi cục Phát triển nông thôn	
66.	Nông Thúy Hạnh	Trưởng phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn	
67.	Nguyễn Thị Phương	Chuyên viên phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn, Chi cục Phát triển nông thôn	
68.	Trần Mạnh Hoàng	Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Phát triển nông thôn	
69.	Vũ Văn Phán	Chi cục Trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
70.	Dương Sơn Hải	Trưởng phòng Quản lý chất lượng và chế biến thương mại nông sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
71.	Lê Đại Nghĩa	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
72.	Lê Phương Hạnh	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
73.	Phạm Thị Hương	Viên chức Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật và huấn luyện nghiệp vụ chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
74.	Hà Trọng Tuấn	Giám đốc Trung tâm Khuyến nông	
75.	Nguyễn Việt Duy	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông	
76.	Đoàn Thị Thuý	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông	
77.	Phùng Đức Hạnh	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông	
78.	Hoàng Thị Thanh	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Khuyến nông	
79.	Ngô Thị Luyến	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
80.	Nguyễn Thị Vân	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	
81.	Nguyễn Thị Tin	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Trung tâm Khuyến nông	
82.	Bùi Thị Thương	Viên chức phòng Thông tin - Đào tạo, Trung tâm Khuyến nông	
83.	Cam Văn Giáp	Viên chức, phòng Thông tin - Đào tạo, Trung tâm Khuyến nông	
84.	Lục Thị Luyện	Viên chức Trạm chuyển giao Kỹ thuật và Dịch vụ Khuyến nông, Trung tâm Khuyến nông	
85.	Nguyễn Văn Trường	Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
86.	Hoàng Thị Mai	Phó Giám đốc Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
87.	Ngô Đức Toàn	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
88.	Nguyễn Hải Huyền	Viên chức phòng Truyền thông - Theo dõi, đánh giá chất lượng nước, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
89.	Hoàng Hồng Hạnh	Viên chức phòng Truyền thông - Theo dõi, đánh giá chất lượng nước, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
90.	Bùi Chí Hiếu	Viên chức phòng Kế hoạch - Tài chính, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
91.	Trịnh Thị Thanh Hải	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
92.	Vương Quốc Hoàng	Hợp đồng lao động Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
93.	Trần Trung Dũng	Phó Trạm trưởng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
94.	Nguyễn Hoàng Vũ Hữu	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
95.	Nguyễn Hồng Hải	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
96.	Nguyễn Hạnh Kiểm	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
97.	Nguyễn Văn Hoàng	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
98.	Lèng Thị Trinh	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
99.	Hà Hữu Tuấn	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
100.	Đỗ Văn Tùng	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
101.	Trần Hải Tuyên	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
102.	Vũ Xuân Thọ	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
103.	Nguyễn Phương Lan	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
104.	Vũ Xuân Trọng	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
105.	Bùi Trọng Bách	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
106.	Lương Văn Phúc	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
107.	Nguyễn Thị Huyền	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
108.	Trần Văn Ngộ	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
109.	Hoàng Thị Hời	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
110.	Luân Quốc Định	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
111.	Trần Sinh Quý	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
112.	Đặng Thị Lưu	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
113.	Nguyễn Minh Khương	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
114.	Nguyễn Thị Khuyên	Lao động hợp đồng Trạm dịch vụ quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn	
115.	Nguyễn Thành Nam	Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
116.	Lê Tiến Dũng	Phó Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
117.	Luân Quang Nha	Phó Giám đốc Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
118.	Nguyễn Thúy Hằng	Trại trưởng Trại giống vật nuôi, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
119.	Hoàng Thị Bình	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
120.	Hà Thị Thanh Thảo	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
121.	Quách Thị Thanh	Trưởng phòng Nghiệp vụ, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
122.	Dương Phương Anh	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
123.	Lê Thị Hồng Thuyến	Hợp đồng lao động, Trung tâm Giống vật nuôi cây trồng và thủy sản	
124.	Nguyễn Quang Lịch	Giám đốc Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
125.	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
126.	Đặng Văn Nam	Trạm Trưởng trạm Bảo vệ rừng số 2, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
127.	Phạm Thế Việt	Viên chức phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
128.	Triệu Trung Hiếu	Viên chức Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
129.	Hồ Thị Thu Dung	Viên chức phòng Hành chính - Tổng hợp, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
130.	Dương Tùng Luân	Viên chức Trạm Bảo vệ rừng số 1, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
131.	Trần Thị Thanh Hải	Viên chức Trạm Bảo vệ rừng số 2, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	
132.	Vũ Tuấn Anh	Viên chức Trạm Bảo vệ rừng số 1, Ban Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ	

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
133.	Phạm Thị Thu Hương	Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	
134.	Nông Anh Tuấn	Chuyên viên phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	
135.	Tổng Bá Ngân	Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	
136.	Đặng Thị Thu	Chuyên viên phòng Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	